TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày 16-8-2018

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Đoàn Quốc Việt

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự Th lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 2, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Riệm, con bà Vũ Thị Viển; có vợ là Nguyễn Thị Thế; có 4 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25-12-2017 đến ngày 02-01-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đăng, con bà Lưu Thị Nhỡ; có vợ là Nguyễn Thị Nhung, có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến

ngày 24-11-2017 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 02-01-2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp Bảo lĩnh, có mặt.

3. Phạm Văn C, sinh năm 1969, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nữ, con bà Nguyễn Thị Chóp; có vợ là Nguyễn Thị Thuyên, có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4, Phạm Khắc A, sinh năm 1972, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc Sưởng, con bà Nguyễn Thị Mùi; có vợ là Phạm Thị Dương; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 21/2007/HSST ngày 27-6-2007 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Phạm Ngọc A1, sinh năm 1963, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trông trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Loạt, con bà Nguyễn Thị Sen; có vợ là Nguyễn Thị Sao, có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Phạm Quang D, sinh năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Miên, con bà Nguyễn Thị Ngàn; có vợ là Lê Thị Ngân, có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Vũ Văn D1, sinh năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Tá, con bà Nguyễn Thị Bé; có vợ là Phạm Thị Hiền, có 1 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-

2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Phạm Văn Ph sinh năm 1966, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kim, con bà Hoàng Thị Hương; có vợ là Nguyễn Thị Mai, có 4 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1969, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tất, con bà Phạm Thị Nhũ; có vợ là Nguyễn Thị Nhung; có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1962, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T Ng 2, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuấn, con bà Tô Thị Bẻo; có vợ là Nguyễn Thị Na, có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15-11-2017 đến ngày 24-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 15-11-2017, Nguyễn Văn Th, Phạm Văn C, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn H, Phạm Khắc A đến nhà Nguyễn Văn Th2 ở T Ng 2, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng chơi. Khi thấy mọi người muốn tìm địa điểm đánh bạc, Th nảy sinh ý định đưa họ ra nghĩa trang thuộc thôn T Ng 1, xã A H để đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền rồi sẽ cảnh giới cho mọi người chơi để thu tiền hồ. Tại sân nhà Th2, Th bảo H về chuẩn bị công cụ và cắt quân vị để mang ra khu vực nghĩa trang, quá trình đánh bạc H và Th sẽ cảnh giới, tiền hồ thu được sẽ chia đôi, Hải đồng ý. Khi H về chuẩn bị công cụ thì mọi người ở nhà Th đi ra nghĩa trang trước. Trên đường đi mọi người gặp Phạm Quang D, Nguyễn Văn Th1 cùng đi ra nghĩa trang. Sau khi chuẩn bị xong công cụ, H mang ra nghĩa trang rồi đặt bát, đĩa, quân vị trên 1 bao dứa trên một ngôi mộ để C, Th, Ph, D, Th2, A1 sử dụng

đèn pin của Th2 chiếu sáng rồi cùng đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Hải, Th đi ra ngoài cảnh giới. Tại đây có ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 ở thôn T Ng 1, xã An Hòa. Khoảng 15 phút sau có Vụ Văn D1, Phạm Ngọc A đến tham gia đánh xóc đĩa cùng mọi người. Trong quá trình đánh bạc C là người xóc cái còn Th1, Th2, D, Ph, D1, A, A1 là người đặt tiền cược với quy ước mỗi ván chơi có 2 cửa chẵn, lẻ với số tiền thấp nhất 50.000 đồng cao nhất không hạn chế. C cho 4 quân vị vào bộ bát đĩa xóc lên, mọi người đặt cửa chẵn lẻ (2 hoặc 4 quân vị cùng màu thì cửa chẵn thắng; 1 hoặc 3 quân vị cùng màu thì cửa lẻ thắng). Nếu thắng thì được nhận lại số tiền đã đặt và số tiền thắng bằng đúng số tiền đã đặt. Nếu thua thì mất số tiền đã đặt. Quá trình đánh bạc Th thu của Th1, C, D1, D mỗi người 100.000 đồng tiền hồ. Thu xong tiền hồ Th cùng H cảnh giới cho mọi người đánh bạc. Ông B đứng xem khoảng 10 phút thì ra về. Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 15-11-2017 thì Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang 9 đối tượng có tên trên, riêng Th bỏ trốn; vật chứng thu được gồm: 01 đèn pin, 01 bao dứa, 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị và số tiền 10.200.000đ. Thu trong người A1 3.100.000đ, thu trong người A 540.000đ, thu trong người Th2 4.200.000đ và đưa các đối tượng về Công an huyện Vĩnh Bảo giải quyết. Do Nguyễn Văn Th bỏ trốn nên ngày 20-12-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn Th. Đến ngày 25-12-2017 Th đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 đều khai nhận đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền tại nghĩa trang nhân dân thôn T Ng 1, xã An Hòa hồi 20 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2017; các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đều khai đã tổ chức cho các đối tượng có tên trên đánh bạc để thu tiền hồ và thu được 400.000đ tiền hồ. Trong quá trình đánh bạc C là người xóc cái và dùng 1.000.000đ để đánh bạc; Phạm Khắc A dùng 740.000đ để đánh bạc; Phạm Ngọc A1 khai có 4.100.000đ đã dùng 1.000.000đ để đánh bạc; Phạm Quang D đã dùng 1.000.000đ để đánh bạc; Vũ Văn D1 khai đã dùng 960.000đ để đánh bạc; Phạm Văn Ph khai đã dùng 500.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn Th1 khai đã dùng 500.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn Th2 khai có 4.400.000đ đã dùng 200.000đ để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSVB ngày 22 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (BLHS).

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 20, 30, 53; điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS đối với Th, H, C, A1, D, D1, Ph, Th1, Th2. Đối với Phạm Khắc A áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, Điều 20, 30, 53, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với Th, H, A, D, A, Ph, Th2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS. Đối với Th áp dụng thêm Điều 33 BLHS. Đối với H, C, A áp dụng thêm Điều 60 BLHS; đối với A1, D, D1, Ph, Th1, Th2 áp dụng thêm Điều 31 BLHS tuyên bố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 đồng phạm tội Đánh bạc và phạt:

Nguyễn Văn Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạm Văn C từ 05 tháng đến 08 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Phạm Khắc A từ 05 tháng đến 08 tháng nhưng cho hưởng án treo.

Phạm Ngọc A1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Quang D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Vũ Văn D1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn Th1 từ 06 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn Th 2từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 mỗi người từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với A1, D, D1, Ph, Th1, Th2. Tịch thu tiêu hủy 01 bao dứa, 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị, 01 đèn pin. Tịch thu sung công quỹ số tiền 10.740.000đ. Truy thu của Nguyễn Văn Th 400.000đ sung công quỹ nhà nước. Trả lại Nguyễn Văn Th2 4.200.000đ; trả lại Pham Ngọc A1 3.100.000đ.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đã trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng: Tội quy định tại Điều 248 BLHS 1999 nhẹ hơn tội quy định tại Điều 321 BLHS 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng BLHS 1999 để xét xử đối với hành vi đánh bạc xảy ra trước 00 giờ 00 phút, ngày 01-01-2018.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Tối ngày 15-11-2017 tại nghĩa trang nhân dân thôn T Ng 1, xã A H, huyện V B, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H đã tổ chức cho Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền 10.740.000 đồng. Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H có hành vi tổ chức đánh bạc nhưng không có quy mô lớn. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 đã đồng phạm tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

[5]. Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc, cảnh giới, thu tiền hồ nên Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H giữ vai trò chính ngang nhau. Sau đó đến Phạm Văn C là người cầm cái, đến Phạm Khắc A. Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1 đánh bạc với số tiền ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau sau cùng là Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2.

Trong vụ án này ông Nguyễn Văn B có mặt tại chỗ đánh bạc khoảng 10 phút nhưng không tham gia đánh bạc và bỏ về trước khi Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang các đối tượng đánh bạc, cơ quan điều tra không xử lý gì đối với ông Nguyễn Văn B là phù hợp với pháp luật.

[6]. Xét về nhân thân: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Phạm Khắc A có một tiền án: Tại Bản án số 21/2007/HSST ngày 27-6-2007 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt Phạm Khắc A 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích đã được xóa án tích. Phạm Khắc A được hưởng tình tiết khai báo thành khẩn quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Quang D, Phạm Ngọc A1, Phạm Văn Ph là những người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; Nguyễn Văn Th2 có bố là ông Nguyễn Văn Tuấn là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; Phạm Văn Ph có bố là ông Phạm Văn Kim là Thanh niên xung phong; Phạm Quang D có bố là ông Phạm Quang Miên là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì; Phạm Khắc A có bố là ông Phạm Khắc Sưởng (tên gọi khác là Phạm Huy Dũng) là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba; sau khi phạm tội Nguyễn Văn Th đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà Th, H, A, D, A1, Ph, Th2 được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Nguyễn Văn Th là người đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định truy nã nên cần cách ly Nguyễn Văn Th khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 là người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể cho các bị cáo được giáo dục cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là đủ.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 248 phạt mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo A1, D, D1, Ph Th1, Th2 đều không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo A1, D, D1, Ph, Th1, Th2.

[8]. Về vật chứng: Số tiền 10.740.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 400.000đ là tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Th cần truy thu để sung công quỹ nhà nước. 01 bao dứa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 đèn pin là công cụ dùng để đánh bạc cần tịch

thu tiêu hủy. Số tiền 4.200.000 đồng thu của Th2 và số tiền 3.100.000đồng thu của A, đây là tiền các bị cáo không dùng đánh bạc cần trả lại cho Th2 và A.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 20, 33, 53, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999, khoản 2 Điều 7 BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án có khấu trừ cho Th 09 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 25-12-2017 đến 02-01-2018). Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn Th không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 20, 53, điểm p khoản 1 Điều 46, 60 BLHS 1999, khoản 2 Điều 7 BLHS 2015. Đối với H, C áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS; đối với H áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 xử phạt :

- Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

- Phạm Văn C 05 (Năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 10 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

- Phạm Khắc A 05 (Năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 10 tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 248, Điều 20,31,53, điểm h,p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999, khoản 2 Điều 7 BLHS 2015. Đối với A, D, Ph, Th2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt:

-Phạm Ngọc A1 12 (Mười hai)tháng cải tạo không giam giữ.

-Phạm Quang D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

-Vũ Văn D1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

-Phạm Văn Ph 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

-Nguyễn Văn Th1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

-Nguyễn Văn Th2 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã A H, huyện V B nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ, có khấu trừ cho các bị cáo 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 cho UBND xã A H, huyện V B giám sát giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Căn cứ Điều 30; khoản 3 Điều 248 BLHS phạt Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ bao dứa. Tịch thu sung công quỹ 10.740.000đồng. Truy thu của Nguyễn Văn Th 400.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Trả lại Nguyễn Văn Th2 4.200.000 đồng; trả lại Phạm Ngọc A1 3.100.000 đồng. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Đối với khoản truy thu của Nguyễn Văn Th: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 6, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Phạm Văn C, Phạm Khắc A, Phạm Ngọc A1, Phạm Quang D, Vũ Văn D1, Phạm

Văn Ph, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Văn Th2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Vinh